

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 20 - 5 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 532/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Tống Minh V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ a, khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Lê Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Tống Minh V sống chung vợ chồng từ năm 2018, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 28/5/2018. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do bà và ông V không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2020, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà kiên quyết ly hôn với ông Tống Minh V.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Tống Gia H, sinh ngày 29/7/2018. Bà D yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Tống Minh V được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không đưa ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà D và ông V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng, hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Bà D và ông V có 01 con chung là Tống Gia H, sinh ngày 29/7/2018. Hiện cháu H dưới 36 tháng tuổi đang sống ổn định với bà D. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Tống Gia H cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Lê Thị D có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Tống Minh V đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 28/5/2018 là hôn nhân hợp pháp theo

quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày mâu thuẫn xảy ra do nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không đưa ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/01/2021 được Ủy ban nhân dân thị trấn P xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2020.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung tên là Tổng Gia H, sinh ngày 29/7/2018. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi con chung, bị đơn không có ý kiến về việc nuôi con. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, quy định của pháp luật về việc giao con chung dưới 36 tháng tuổi cho mẹ nuôi dưỡng, nên giao con chung Tổng Gia H cho nguyên đơn bà Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lê Thị D không yêu cầu bị đơn ông Tổng Minh V cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 244, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D đối với bị đơn ông Tống Minh V.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị D được ly hôn với bị đơn ông Tống Minh V.

2. Về con chung: Giao con Tống Gia H, sinh ngày 29/7/2018 cho nguyên đơn bà Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị D không yêu cầu ông Tống Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Tống Minh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043810 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn P, huyện Phú Giáo; (số 05 quyền số 01/2009);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi